

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN GÒ VẤP  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 216/2021/DS-ST

Ngày: 16-11-2021

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Việt Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Chí

2. Bà Võ Thị Mai

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Gia Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 426/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2021/QĐXXST- DS ngày 18 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; có trụ sở tại: Đường N, Phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật:* Bà Nguyễn Đức Thạch D; chức vụ: Tổng Giám đốc.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Ngô Bá Đ; địa chỉ: Đường H, phường H A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền lập ngày 12/10/2020 và ngày 04/01/2021) (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

*2. Bị đơn:* Ông Lê Hoàng A, sinh năm 1991; địa chỉ: Đường Q, Phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và các lời khai tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Năm 2018, theo yêu cầu của Ông Lê Hoàng A, có nơi cư trú tại đường Q, Phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (Sau đây viết tắt là Ngân hàng) cấp cho ông A thẻ tín dụng VS payWave Cre Gold số thẻ 472075-0615 theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 19/8/2018 (Sau đây viết tắt là hợp

đồng), với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, lãi suất là 31,2%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông A đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 311.529.747 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 294.124.479 đồng (bao gồm các khoản phí, nợ gốc và nợ lãi). Do ông A không thanh toán số dư nợ tín dụng còn lại cho ngân hàng nên kể từ ngày 22/4/2020 ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của Ông Lê Hoàng A và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần có văn bản đề nghị ông A thanh toán số tiền trên nhưng ông A cố tình trốn tránh, không thanh toán. Vì vậy, ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông A phải thanh toán số tiền còn thiếu tạm tính đến ngày 09/4/2021 là 34.268.222 đồng (trong đó: nợ gốc là 23.573.117 đồng, nợ lãi quá hạn là 10.695.105 đồng), trả làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, kể từ ngày 10/4/2021 ông A còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập của Tòa án cho bị đơn là Ông Lê Hoàng A tại địa chỉ đường Q, Phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng ông A không đến Tòa trong các buổi triệu tập làm việc và vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông A, không thu thập được tài liệu, chứng cứ từ phía ông A và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn Ông Lê Hoàng A đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp. Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xác định quan hệ tranh chấp, tư cách tố tụng, thu thập chứng cứ, thủ tục phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như việc gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70 và 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70 và 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có căn cứ xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở. Căn cứ Điều 466 của Bộ

luật Dân sự năm 2015, Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu Ông Lê Hoàng A trả khoản nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với ngân hàng, đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và kết quả xác minh của Công an Phường 14, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh thì Ông Lê Hoàng A có đăng ký hộ khẩu thường trú tại đường Q, Phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện không còn ở địa phương, đi đâu không rõ. Như vậy, nguyên đơn đã ghi đúng địa chỉ của ông A trong đơn khởi kiện theo địa chỉ do ông A cung cấp khi giao kết hợp đồng. Ông A thay đổi nơi cư trú mà không báo cho nguyên đơn biết địa chỉ nơi cư trú mới, được coi là cố tình giấu địa chỉ theo hướng dẫn tại Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở xác định địa chỉ của bị đơn tại quận Gò Vấp. Vì vậy, căn cứ quy định tại các điều 26, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn là Ông Lê Hoàng A đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Ngân hàng Thương mại Cổ phần S cung cấp gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 19/8/2018 có bút tích và chữ ký của Ông Lê Hoàng A cũng như đối chiếu các văn bản, tài liệu khác, Hội đồng xét xử xét có cơ sở xác định giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S với Ông Lê Hoàng A có giao kết hợp đồng như phía Ngân hàng trình bày.

Xét tại thời điểm giao kết, nội dung thỏa thuận của các bên theo hợp đồng nêu trên về khoản tiền vay, lãi suất phù hợp với quy định tại các điều 463 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và thỏa thuận lãi suất, phí phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 là “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động Ngân hàng của các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật” nên đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng.

Do Anh vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu ông A phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán là phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông A không đến Tòa án, không có lời khai, không cung cấp chứng cứ để xác nhận hoặc phản bác yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, ông A đã từ bỏ các quyền được pháp luật quy định. Theo Khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”. Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ kiện do Ngân hàng Thương mại Cổ phần S cung cấp để xác định Ông Lê Hoàng A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký kết; yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Vì vậy, cần buộc Ông Lê Hoàng A phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền dư nợ gốc của hợp đồng tín dụng ngày 19/8/2018 (thẻ tín dụng VS payWave Cre Gold số thẻ 472075-0615) là 23.573.117 đồng và tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 09/4/2021 là 10.695.105 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 34.268.222 đồng, trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Kể từ ngày 10/4/2021 ông A còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

[4] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở nên ghi nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ quy định của Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu tiền án phí trên phần nghĩa vụ phải thực hiện đối với nguyên đơn.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

1. Buộc Ông Lê Hoàng A có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền nợ của thẻ tín dụng VS payWave Cre Gold số thẻ 472075-0615 theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 19/8/2018 là 34.268.222đ (Ba mươi bốn triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn hai trăm hai mươi hai đồng) (Trong đó: nợ gốc là 23.573.117 đồng, nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 09/4/2021 là 10.695.105 đồng), trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 10/4/2021 Ông Lê Hoàng A còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lê Hoàng A phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 1.713.400đ (Một triệu bảy trăm mười ba nghìn bốn trăm đồng).

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 716.504đ (Bảy trăm mười sáu nghìn năm trăm lẻ bốn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0027426 ngày 22/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và Ông Lê Hoàng A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Việt Hà**